

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1		TD2	7:25	16	0		0	0			
2		VSP01+P2	7:25	1+20	0+0		0+22	0+0			
3		TD2	11:25	17	0		0	0			

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD2	CREW: HOÀI - MMINH	ETA: 10:40
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/2227	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ILIASHENKO	TD2	32	1	10	1	18	77	ANTOAN	Russian
2	WINAI PHROMTSEP	TD2	24	1	10			74	DMC-MI	Thailand
3	TRERD JITKAMNERD	TD2	28	1	15			75	DMC-MI	Thailand
4	ĐỖ VĂN TUẤN	TD2	39-40	2	12	2	43	66	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH QUANG CHIEN	TD2	38	1	16			72	KHOAN	Vietnamese
6	FOK S.I.	TD2	41	1	8			125	KHOAN	Russian
7	SOTRIVEX IGOR	TD2	33	1	8			104	KHOAN	Russian
8	BUI TRUNG HIẾU	TD2	31	1	9			86	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH CHI CÔNG	TD2	34	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN THÀNH	TD2	42	1	7			86	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	TD2	43	1	8			74	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	TD2	37	1	15			70	BAKER HUB	Vietnamese
13	RUDY DHARMALI	TD2	35-36	2	15			80	BAKER HUB	Indonesian
14	SOMJET KETTHONG	TD2	25-26	2	15			81	DMC-MI	Thailand
15	PHITSANUPHONG PHATTHANAKITPHU	TD2	29-30	2	16			60	DMC-MI	Thailand
16	LU VAN DUY	TD2	27	1	16			50	DMC-MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	16	1.247	20	190	3	61	0		
	TOTAL	16	1.247	20	190	3	61	0		
	WEIGHT KG		1.247		190		61			

GRAND TOAL: 1.498 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

PHẠM NGỌC HOÀI
MÀU MẠNH MINH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: VSP01 - P2	CREW: LINH - N.CUONG - THANH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/2249	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ROMANOV SERGEY	VSP01	16	1	8			106	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN THANH TU	P2	21-22	2	14			68	XAYLAP	Vietnamese
3	TA VAN CUONG	P2	26-27	2	14			75	XAYLAP	Vietnamese
4	PHUNG THE TAI	P2	28-29	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN VAN DUONG	P2	71	1	13			67	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN XUAN LOC	P2	53-54	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN CONG DANH	P2	23-24	2	16			80	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THUONG	P2	17	1	14			68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VAN CONG	P2	42-43	2	14			73	XAYLAP	Vietnamese
10	LE VAN BAO	P2	69-70	2	16			77	XAYLAP	Vietnamese
11	LE VAN TINH	P2	30-31	2	19			64	XAYLAP	Vietnamese
12	MAI XUAN TOAN	P2	57	1	11	1	16	58	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC DUONG	P2	456	1	17			66	XAYLAP	Vietnamese
14	LE VAN THANH	P2	55	1	13			71	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG HUNG	P2	52	1	16			61	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN VAN TOAN	P2	56-57	2	19			70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VAN PHUONG	P2	454-455	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN CHINH DUONG	P2	34	1	16			67	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM VAN TU	P2	32-33	2	14			68	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CUONG	P2	25	1	16			64	XAYLAP	Vietnamese
21	LE BA TUAN	P2	44-45	2	19			66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	1	106	1	8	0	0	0		
2	P2	20	1.358	32	316	1	16	22		
TOTAL		21	1.464	33	324	1	16	22		
WEIGHT KG			1.464		324		16			

GRAND TOAL: 1,804 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGÔ VĂN LINH

PHAN NHƯ CUONG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
B.CARD: VÀNG-2	TO: TD2	CREW: MTIÊN - VUONG	ETA: 14:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/2228	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	DOLLY PRISTIAN	TD2	50	1	6			66	DMC-MI	Indonesian
2	BUDI SANTOSO	TD2	62	1	13			116	DMC-MI	Indonesian
3	NGUYEN SAY THAO	TD2	56	1	11			71	DMC-MI	Vietnamese
4	DUONG TAN VIET	TD2	57	1	11			69	DMC-MI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRANG	TD2	55	1	10			62	DMC-MI	Vietnamese
6	TRẦN MAI NGUYỄN PHƯỚC	TD2	66-67	2	16			96	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ THÈ ANH	TD2	54	1	6			86	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN DUY ĐỨC	TD2	59	1	15			81	KHOAN	Vietnamese
9	TRỊNH NGỌC TU	TD2	48	1	9			71	CODIEN	Vietnamese
10	HOANG ĐỨC HAI	TD2	51-52	2	16			70	CODIEN	Vietnamese
11	HÀ MẠNH HOANG	TD2	68	1	8			74	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG DUY	TD2	60-61	2	16			82	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ THANH HIỆU	TD2	58	1	10	2	15	73	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CAO	TD2	53	1	17			64	CODIEN	Vietnamese
15	BUI VĂN LONG	TD2	49	1	3			71	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VŨ BA LINH	TD2	47	1	7			67	PSV	Vietnamese
17	JULIAN CARLOS NENDISSA	TD2	63-64	2	17			96	BAKER HU	Indonesian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	17	1.315	21	191	2	15	0		
TOTAL		17	1.315	21	191	2	15	0		
WEIGHT KG			1.315		191		15			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

NGUYỄN MINH TIÊN

TRẦN HÙNG VƯƠNG